TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/06/2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân**: Ông Nguyễn Bá Tuấn**

Ông Lưu Bá Ngọc

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Ông Mai Lương sơn – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 06 năm 2022 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXX –ST ngày 13 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST - HNGĐ ngày 26/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1974

Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn M, xã T, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội

Tại phiên tòa có mặt anh D, vắng mặt chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến D trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau vào ngày 26 tháng 10 năm 1994 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, Không có sự quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn đỉnh điểm xảy ra từ những năm 2010-2011. Hiện vợ chồng tôi sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2011 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân, không ai hỏi han đến nhau.

Nay tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khủng hoảng, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, đề nghị Tòa án cho được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Có 02 con chung. Con lớn Nguyễn Thị V, sinh năm 1996; Con thứ 2 Nguyễn Việt L, sinh ngày 25/12/2004.

Anh Dũng có quan điểm con ở với ai do các cháu tự quyết định, anh nhận đóng góp nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh D xin tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc T có quan điểm, vợ chồng sống không hạnh phúc, đã sống ly thân nhiều năm, nay chị cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung. Con lớn Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1996. Hiện đã trưởng thành; Con thứ 2 Nguyễn Việt L, sinh ngày 25/12/2004.

Chị nhận nuôi các con, việc đóng góp nuôi con chị không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị T yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là nhà đất hiện anh D đang ở bằng tiền mặt hoặc nhà cũng được.

Về công nợ chung: Chị T khai có nợ em trai 10 triệu đồng từ năm 2011, nhưng không xuất trình được tài liệu vay nợ.

Về khoản vay này, anh D phản đối và không công nhận việc vay này.

Tòa án đã tiến hành ra thông báo số 20/TB-TA ngày 04/5/2022 thông báo cho anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Ngọc T phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án về " Đo đạc, Thẩm định – định giá tài sản". chị T và anh D đều không nộp.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đồng ý để chị Nguyễn Ngọc T nuôi con Nguyễn Việt L, sinh ngày 25/12/2004. Anh D tự nguyện đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời điểm đóng góp kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Nguyễn Ngọc T vắng mặt lần II không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định.

Về nội dung vụ án. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị T là trầm trọng. Đề nghị Tòa án cho anh D được ly hôn chị T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Việt L, sinh ngày 25/12/2004. Anh D tự nguyện đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời điểm đóng góp

kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tiến D khai không có gì; chị Nguyễn Ngọc T yêu cầu chia tài sản chung.

Tòa án đã tiến hành ra thông báo số 20/TB-TA ngày 04/5/2022 thông báo cho anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Ngọc T phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án về " Thẩm định – định giá tài sản". chị T và anh D đều không nộp. Vì vậy tách phần tài sản chung không xem xét trong bản án này.

Về việc chị T khai nợ em trai 10.000.000 đồng. Chị T không đưa ra được các chứng cứ chứng minh khoản vay này. Anh Dũng phản đối về việc chị T khai có vay của em trai 10.000.000 đồng. Vì vậy không đủ chứng cứ xem xét trong bản án này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[**1] Về tố tụng**: Anh Nguyễn Tiến D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giải quyết việc Ly hôn với chị Nguyễn Ngọc T

Theo quy định tại khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

[**2] Về nội dung**: Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Ngọc T kết hôn với nhau vào ngày 26 tháng 10 năm 1994 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp.

Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn 10 năm nay.

Xét Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Vì vậy cần xử cho anh Dũng được ly hôn chị Tuyên.

[**3] Về con chung**: Có 02 con chung. Con lớn Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1996; Con thứ 2 Nguyễn Việt L, sinh ngày 25/12/2004.

Giao cho chị T nuôi cháu Nguyễn Việt L, sinh ngày 25/12/2004.

Anh D tự nguyện đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời điểm đóng góp kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh D có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1996. Hiện đã trưởng thành, việc cháu ở với ai do cháu tự quyết định.

[**4] Tài sản chung:** Anh D khai không có tài sản chung.

Chị T khai có tài sản chung và yêu cầu chia tài sản. Tòa án đã yêu cầu chị T khai rõ về phần tài sản chung của vợ chồng gồm có tài sản gì, nhưng chị T không trình bày kỹ.

Tòa án đã tiến hành ra thông báo số 20/TB-TA ngày 04/5/2022 thông báo cho anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Ngọc T phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án về " Thẩm định – định giá tài sản". chị T và anh D đều không nộp.

Vì vậy cần tách phần tài sản chung của vợ chồng không xem xét trong bản án này.

Công nợ chung: Chị T khai có nợ em trai 10 triệu đồng từ năm 2011, nhưng không xuất trình được tài liệu vay nợ. Về khoản vay này, anh D phản đối và không công nhận việc vay này.

Vì vậy chưa đủ căn cứ để xem xét khoản vay này. Cần tách không xem xét trong bản án này.

[5**] Về án phí**: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án.

Anh Nguyễn Tiến D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Anh Nguyễn Tiến D được ly hôn chị Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Giao cho chị T nuôi cháu Nguyễn Việt L, sinh ngày 25/12/2004.

Anh Nguyễn Tiến D có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời điểm đóng góp kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1996. Hiện đã trưởng thành, việc cháu ở với ai do cháu tự quyết định.

Anh D có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Tài sản chung, công nợ chung: Tách phần tài sản chung, công nợ chung không xem xét trong bản án này.

Về án phí: Anh Nguyễn Tiến D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số 0053527 ngày 04/05/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn có mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/6/2022.

Bị đơn vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- Toà án NDTP Hà Nôi;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bá Thắng